

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/01/2025

*“V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hoàng Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 124/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc *“Không công nhận quan hệ vợ chồng”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hà Thị Mỹ H, sinh năm 1975 - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tài C, sinh năm 1973 - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hà Thị Mỹ H trình bày: Bà Hà Thị Mỹ H và ông Nguyễn Tài C chung sống với nhau tại xã Đ, huyện Đ như vợ chồng từ năm 1994 đến nay, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Quá trình chung sống bà H và ông C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, hiện nay bà H không còn tình cảm với ông C, cả hai không sống chung từ lâu, do bà H và ông C không có đăng ký kết hôn nên bà H yêu cầu Tòa án xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông C.

Về con chung: Bà H và ông C có 02 con chung là Nguyễn Tài Cảnh P,

sinh ngày 19/02/1996 và Nguyễn Tài Châu M, sinh ngày 26/09/2001. Hiện nay các con đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Tài C trình bày: Bà H và ông C sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 1994, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông bà có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng thì ông C đồng ý.

Về con chung: Bà H và ông C có 02 con chung là Nguyễn Tài Cảnh P, sinh ngày 19/02/1996 và Nguyễn Tài Châu M, sinh ngày 26/09/2001. Hiện nay các con đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết.

Việc thu thập hồ sơ vụ án thể hiện: Tại biên bản xác minh ngày 19/12/2024, UBND xã Đ xác nhận: Từ năm 1994 đến nay không có công dân nào tên ông Nguyễn Tài C và bà Hà Thị Mỹ H đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hà Thị Mỹ H và ông Nguyễn Tài C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Hà Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận bà Hà Thị Mỹ H và ông Nguyễn Tài C là vợ chồng. Bị đơn ông Nguyễn Tài C hiện đang ở tại huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Mỹ H và ông Nguyễn Tài C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 nhưng không thực

hiện đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông, bà thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống. Hiện nay bà H không còn tình cảm với nhau với ông C và cả hai đã không chung sống với nhau thời gian dài. Chính quyền địa phương ở nơi bà H, ông C đã cư trú cũng xác nhận bà H, ông C chung sống với nhau nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn. Như vậy, việc bà H, ông C chung sống với nhau như vợ chồng mà không thực hiện đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Mỹ H, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H, ông C.

Tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. N, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Và tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này.”

[2.2]. *Về con chung:* Các con của bà H, ông C gồm có anh Nguyễn Tài Cảnh P, sinh năm 19/002/1996 và anh Nguyễn Tài Châu M, sinh ngày 26/9/20031. Tại thời điểm giải quyết vụ án, các anh đã đủ 18 (mười tám) tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. *Về tài sản:* Bà H, ông C không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. *Về án phí:* Bà Hà Thị Mỹ H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 14, Điều 15; Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Mỹ H.

Không công nhận bà Hà Thị Mỹ H và ông Nguyễn Tài C là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Hà Thị Mỹ H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004289 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Đắk Môl;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Minh Quốc